

Bố Trạch, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Q.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 24/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 18 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 18 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Xuân N;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh N và chị H thỏa thuận, thống nhất giao con Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/11/2023 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Cấm anh N ngăn cản chị H quyền thăm nom và chăm sóc con.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người chịu một nửa; chị H thỏa thuận, tự nguyện nộp thay cho cả phần anh N; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0002711 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị H và anh N đã nộp đủ án phí. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2 bản);
- Anh Nguyễn Xuân N;
- Chị Ngô Thị H;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
- Ban Tư pháp UBND xã C (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân